

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 385/2021/DS-ST.

Ngày: 23/08/2021

V/v: “Kiện tranh chấp hợp
vay tài sản”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Ngọc.

2. Bà Phạm Thị Thường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vỉnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23/08/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 958/2020/TLST-DS, ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc: “Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 392/2021/QĐXXST- DS ngày 12/07/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 205/2021/QĐST- DS ngày 30/07/2021 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ông Mai Hồng T, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: 27 N, Phường L, thành phố B, Đắk Lắk.

+ Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Thanh H, sinh năm: 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: 45 L, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 25/12/2020).

+ **Bị đơn:** Bà Vũ Thị D, sinh năm: 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn Ea, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Mai Hồng T do ông Phan Thanh H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 26/03/2020 bà Vũ Thị D trú tại Buôn Ea, xã Y, huyện K có vay của ông Mai Hồng T số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Hai bên có thiết lập giấy mượn tiền ngày 26/3/2020 và bà D cam kết đến ngày 20/6/2020 sẽ trả đủ số tiền đã vay, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Đã quá hạn trả nợ, mặc dù ông T đã nhiều lần yêu cầu bà D thanh toán số nợ đã vay nhưng bà đến nay bà D vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông T. Vì vậy, ông Mai Hồng T khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị D phải trả cho ông 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) tiền vay gốc và lãi suất phát tính từ ngày 21/06/2020 đến ngày xét xử theo mức lãi suất 10%/năm.

Quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân huyện Krông Pắc đã thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nguyên đơn bà Vũ Thị D đã nhận được thông báo thụ lý của Tòa án và đã trực tiếp có mặt tại Tòa án để làm việc, tuy nhiên trong lúc làm việc tại Tòa án vào ngày 31/12/2020 thì bà D tự ý bỏ về không có lý do. Sau đó bà D không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên Tòa án không thu thập được bản tự khai cũng như không tiến hành hòa giải được.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:

- Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Việc tiếp nhận đơn khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án, thụ lý và ra thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị

đơn bà Vũ Thị D đã vi phạm quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mai Hồng T. Buộc bà Vũ Thị D có nghĩa vụ trả cho ông Mai Hồng T số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) nợ gốc và lãi suất phát sinh theo mức 10%/năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Nguyên đơn ông Mai Hồng T làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị D có hộ khẩu thường trú tại Buôn Ea, xã Y, huyện K. Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ khởi kiện đề ngày 17/12/2020, ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Vũ Thị D trả số tiền vay gốc 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và lãi suất phát sinh theo quy định. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Mai Hồng T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 26/03/2020 bà Vũ Thị D có vay của ông Mai Hồng T số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), hai bên có thiết lập giấy mượn tiền đồng thời thỏa thuận thời hạn hẹn trả là ngày 20/06/2020. Tuy nhiên đã quá hạn trả nợ nhưng bà D vẫn không chịu trả nợ cho ông T như đã thỏa thuận. Vì vậy, ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D phải trả cho ông 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) tiền vay gốc và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác cho bà D để thực hiện quyền nghĩa vụ của mình

đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên bà D trốn tránh, không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã thu thập các chứng cứ và tiến hành trưng cầu giám định theo quy định. Tại kết luận giám định số 60/PC09 ngày 14/5/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ viết mang tên Vũ Thị D dưới mục người vay trên mẫu cần giám định (Giấy mượn tiền) so với chữ viết trên các mẫu so sánh là do cùng một người viết ra. Mặt khác, bà D đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật, nhưng đến nay bà D không có ý kiến phản đối bằng văn bản, không cung cấp các chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy theo quy định tại khoản 2, Điều 92 BLTTDS: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở pháp lý khẳng định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

Xét thấy việc giao kết hợp đồng giữa các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng phù hợp với pháp luật và không trái với đạo đức xã hội. Việc bà D không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; Nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*.

Vì vậy, ông Mai Hồng T khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị D trả 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) tiền vay gốc là có căn cứ.

Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày chậm trả đến ngày xét xử sơ thẩm.

Xét thấy, khi vay số tiền nói trên các bên thỏa thuận thời hạn trả nợ vào ngày 20/6/2020 nhưng không thỏa thuận lãi suất. Theo quy định tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật Dân sự thì: “Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”. Vì vậy căn cứ khoản 4, Điều 466 của Bộ luật dân sự để chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn là có căn cứ, lãi suất được tính cụ thể như sau:

Từ ngày 21/06/2020 đến ngày 23/08/2021 là 428 ngày x 200.000.000đ x 10% : 365 ngày = 23.452.000 đồng.

Như vậy cần buộc bà Vũ Thị D có nghĩa vụ trả cho ông Mai Hồng T tổng cộng số tiền cả gốc và lãi suất là 223.452.000đ (Hai trăm hai mươi ba triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng).

[3] Về chi phí giám định: Do bà Vũ Thị D không đến Tòa án để giải quyết nên đại diện theo ủy quyền của ông Mai Hồng T yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký của bà D và đã nộp số tiền lệ phí giám định là: 4.850.000đ (Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Tại kết quả giám định số 60/PC09 ngày 14/5/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk đã chứng minh yêu cầu giám định của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là có căn cứ. Căn cứ khoản 1 Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự, buộc bà Vũ Thị D trả lại cho ông Mai Hồng T số tiền 4.850.000đ (Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chi phí giám định là có căn cứ.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án. Buộc bà Vũ Thị D phải chịu 11.172.500đ (Mười một triệu, một trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo mức 223.452.000đ X 5% = 11.172.500đ (Đã làm tròn số).

Ông Mai Hồng T được nhận lại số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc theo biên lai thu số AA/2019/0017722, ngày 21 tháng 12 năm 2020.

[6] Xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ nên cần chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 94, Điều 147, khoản 1 Điều 161, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mai Hồng T.

Buộc bà Vũ Thị D có nghĩa vụ trả cho ông Mai Hồng T số tiền 223.452.000đ (Hai trăm hai mươi ba triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày 24/08/2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về chi phí giám định: Buộc bà Vũ Thị D trả lại cho ông Mai Hồng T số tiền 4.850.000đ (Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chi phí giám định.

Về án phí: Buộc bà Vũ Thị D phải chịu 11.172.500đ (Mười một triệu, một trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Mai Hồng T được nhận lại số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc theo biên lai thu số AA/2019/0017722, ngày 21 tháng 12 năm 2020.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Mai Hồng T được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Vũ Thị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục T.H.A DS huyện Krông Pắc;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, V.P.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Long

